

**ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN
VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH
BAN TUYÊN GIÁO**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 9 năm 2023

*

Số 76-CV/BTG

*V/v định hướng một số nội dung
tuyên truyền trong tháng 10 năm 2023*

*Kính gửi: - Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Các đoàn thể Khối.*

Thực hiện Công văn số 1781-CV/BTGTTU ngày 26/8/2023 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về định hướng một số nội dung tuyên truyền tháng 10 năm 2023. Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh định hướng một số nội dung tập trung tuyên truyền trong tháng 10 năm 2023, như sau:

- 1- Về lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ giải pháp trọng tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII từ nay đến hết nhiệm kỳ.
- 2- Đề cao cảnh giác hoạt động của các nhóm tôn giáo bất hợp pháp ở Việt Nam hiện nay.

(Có đề cương tài liệu tuyên truyền gửi kèm)

Đề nghị các chi, đảng bộ cơ sở, các đoàn thể Khối kịp thời lãnh đạo triển khai tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và người lao động của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực Đảng ủy Khối (báo cáo),
- Các ban, Văn phòng Đảng ủy Khối,
- Các đoàn thể Khối,
- Lưu BTG Đảng ủy Khối.



Phạm Thị Mai

ĐỀ CƯƠNG TÀI LIỆU
ĐỊNH HƯỚNG MỘT SỐ NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN THÁNG 10 NĂM 2023
 (Kèm theo Công văn số 76-CV/BTG ngày 28/9/2023 của Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối)

I- VỀ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XVII TỪ NAY ĐẾN HẾT NHIỆM KỲ.

1- Về tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025

Từ đầu nhiệm kỳ khóa XVII đến nay, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, song với tinh thần đoàn kết, thống nhất, quyết tâm chính trị cao, có nhiều đổi mới, sáng tạo, chủ động, thích ứng linh hoạt với tình hình thực tiễn, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả, khá toàn diện các chỉ tiêu, khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII (sau đây viết tắt là Nghị quyết Đại hội).

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu bảo đảm đúng lộ trình Nghị quyết Đại hội đề ra¹; tốc độ tăng trưởng hàng năm khá cao, năm 2021 đạt 6,72%, năm 2022 đạt 8,66%, 6 tháng đầu năm 2023 đạt 7,55%; kết quả thực hiện 03 khâu đột phá cơ bản đạt mục tiêu. Kinh tế của tỉnh tiếp tục tăng trưởng và có nhiều khởi sắc; giá trị sản xuất các ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản, dịch vụ, công nghiệp đảm bảo tiến độ, lộ trình đề ra. Hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư; huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển đạt nhiều kết quả quan trọng², bổ sung thêm nguồn lực để triển khai xây dựng nhiều công trình, dự án trọng điểm của tỉnh³, có ý nghĩa khơi thông “điểm nghẽn” để khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhanh và bền vững. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế được quan tâm, chăm lo, đầu tư phát triển; phòng, chống hiệu quả dịch COVID-19, giảm thiểu tác động, ảnh hưởng của dịch bệnh đến các hoạt động xã hội và đời sống của Nhân dân. Các chính sách an sinh xã hội, công tác giảm nghèo, thực hiện chính sách với người có công được triển khai đầy đủ, kịp thời, đời sống mọi mặt của Nhân dân các dân tộc trong tỉnh tiếp tục được nâng lên.

Quốc phòng được tăng cường, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; một số vấn đề tiềm ẩn yếu tố phức tạp về an ninh dân tộc, an ninh tôn giáo tồn tại qua nhiều năm được tập trung chỉ đạo quyết liệt, xử lý dứt điểm, hiệu quả⁴. Tổ chức, hoạt động của các cơ quan nội chính, tư pháp tiếp tục được kiện toàn, chất lượng hoạt động được nâng lên. Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục được mở rộng và đạt được nhiều kết quả tích cực.

¹ Có 14/15 chỉ tiêu chủ yếu cơ bản đảm bảo kết quả, lộ trình Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đề ra, có 01 chỉ tiêu dự kiến không đạt (chỉ tiêu về tỷ lệ đô thị hóa).

² Tổng vốn đầu tư toàn xã hội từ năm 2021 đến hết tháng 6 năm 2023 đạt trên 31.600 tỷ đồng; vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 đến nay đạt trên 22.970 tỷ đồng, tăng 2,3 lần so với giai đoạn 2016-2020.

³ Đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ, tổng mức đầu tư 3.753 tỷ; đường cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang, tổng mức đầu tư 6.800 tỷ; Bệnh viện Đa khoa tỉnh, tổng mức đầu tư 1.796 tỷ; Trường Trung học phổ thông Chuyên và nhiều công trình quan trọng khác...

⁴ Hoàn thành việc xóa bỏ “Tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh” sau hơn 30 năm tồn tại.

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được tăng cường và đạt nhiều kết quả quan trọng. Phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng tiếp tục được đổi mới; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng được tăng cường; triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ. Hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp được tăng cường. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục được nâng lên, đáp ứng ngày càng tốt yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng đã có đổi mới rõ rệt về nội dung, phương thức hoạt động, hướng mạnh về cơ sở. Nhân dân các dân tộc trong tỉnh tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sự nghiệp đổi mới của đất nước, của tỉnh, sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; tích cực hưởng ứng, tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, so với yêu cầu, việc lãnh đạo và triển khai thực hiện các chỉ tiêu, khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm Nghị quyết Đại hội đề ra vẫn còn một số hạn chế, đó là: Kết quả đạt được 03 khâu đột phá chưa thực sự toàn diện, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh; sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa có giá trị kinh tế cao chưa thực sự bứt phá; việc thực hiện mục tiêu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh còn gặp nhiều khó khăn; hạ tầng kỹ thuật, nhất là hạ tầng giao thông liên kết vùng, hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ. Công tác quy hoạch có mặt còn chậm; quy mô thu ngân sách còn nhỏ, nguồn thu thiếu bền vững; chi ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công, tiến độ triển khai thực hiện một số chương trình, dự án trọng điểm đầu tư công và đầu tư ngoài ngân sách Nhà nước còn chậm. Môi trường đầu tư, kinh doanh chưa thực sự hấp dẫn, cải cách hành chính có mặt chưa đáp ứng yêu cầu, một số vướng mắc, bất cập về trình tự, thủ tục chưa được giải quyết kịp thời. Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng lĩnh vực văn hóa - xã hội, khoa học - công nghệ, giáo dục và đào tạo, y tế..., có mặt còn hạn chế. Đời sống của một bộ phận Nhân dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn. An ninh, trật tự có nơi còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp; công tác thanh tra, tư pháp có mặt chưa đáp ứng yêu cầu. Chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ tuy có nhiều chuyển biến nhưng chưa đồng đều; công tác phát triển đảng viên ở cơ sở, khu vực doanh nghiệp ngoài Nhà nước và trong học sinh, sinh viên còn khó khăn. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở có nơi chưa thực sự rõ nét. Hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực chưa chặt chẽ; kỷ luật, kỷ cương hành chính có nơi chưa thực hiện nghiêm; việc nắm tình hình cơ sở, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải quyết những phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp có việc chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao...

Những tồn tại, hạn chế nêu trên có cả nguyên nhân khách quan, nhưng nguyên nhân chủ quan là chủ yếu: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của một số cấp ủy, chính quyền, nhất là người đứng đầu chưa chủ động, sâu sát, chưa

sáng tạo, linh hoạt; nỗ lực chưa cao, quyết tâm chưa lớn, hành động chưa quyết liệt. Việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện một số nghị quyết, kết luận còn chậm, chất lượng, hiệu quả chưa cao. Công tác phân tích, đánh giá, dự báo có lúc, có việc còn hạn chế. Phối hợp giữa các ngành, các cấp, địa phương có lúc, có việc chưa thật sự chặt chẽ. Việc nắm tình hình và giải quyết một số vấn đề tồn tại, vướng mắc ở cơ sở, ý kiến phản ánh, kiến nghị của Nhân dân chưa kịp thời. Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý còn có biểu hiện đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, không thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người đảng viên và quyền hạn, trách nhiệm được giao...

2- Về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm từ nay đến hết nhiệm kỳ

Thời gian từ nay đến hết nhiệm kỳ là giai đoạn có ý nghĩa hết sức quan trọng, quyết định việc thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đề ra. Trên cơ sở đánh giá tình hình, kết quả hơn hai năm rưỡi thực hiện Nghị quyết Đại hội, các cấp, các ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn tại địa phương, cơ quan, đơn vị cần xác định đầy đủ, cụ thể nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nhất là các chỉ tiêu, nhiệm vụ khó đạt, các chỉ tiêu, nhiệm vụ còn dư địa thực hiện,... phân đấu hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch đề ra, trọng tâm là 15 chỉ tiêu chủ yếu, 03 khâu đột phá, 05 nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết Đại hội và mục tiêu đưa Tuyên Quang trở thành tỉnh phát triển khá, toàn diện, bền vững trong khu vực miền núi phía Bắc, tạo nền tảng, động lực vững chắc cho tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2025-2030 và thời gian tiếp theo. Trong đó, tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

2.1- Bám sát các chủ trương, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, kết luận, chương trình, kế hoạch của Quốc hội, Chính phủ và của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị giai đoạn 2020-2025 để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả, trọng tâm là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; nghị quyết, kết luận của các Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, các kỳ họp của Quốc hội, của Chính phủ; Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về *phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*; Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và các nghị quyết, chương trình, kế hoạch chuyên đề của tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII...

2.2- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, tập trung chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực để quy hoạch các lĩnh vực, làm cơ sở thực hiện công tác quản lý Nhà nước và triển khai các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế, dư địa phát triển để nâng cao quy mô, giá trị, sức cạnh tranh của nền kinh tế, nhất là các lĩnh vực tỉnh có tiềm năng, lợi thế (phát triển nông, lâm nghiệp, du lịch, thương mại, dịch vụ, công nghiệp...), thúc đẩy kinh tế - xã

hội của tỉnh phát triển nhanh, bền vững và toàn diện. Chủ động nắm bắt, tận dụng hiệu quả các cơ hội của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với quá trình hội nhập quốc tế để chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các công trình, dự án thực hiện 03 khâu đột phá, 05 nhiệm vụ trọng tâm Nghị quyết Đại hội đề ra, tạo động lực tăng trưởng. Trọng tâm là:

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp tổ chức lại sản xuất ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, hỗ trợ tạo chuỗi liên kết sản xuất, phát triển bền vững gắn với công nghiệp chế biến, tập trung vào các vùng sản xuất hàng hóa, sản phẩm chủ lực; phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp tuần hoàn, hữu cơ, sản phẩm đặc sản, tạo tiền đề phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh. Tích cực triển khai các giải pháp xây dựng Tuyên Quang trở thành khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao và trung tâm sản xuất và chế biến gỗ của vùng. Có giải pháp phát huy giá trị đặc trưng của hệ sinh thái rừng, gắn bảo tồn với phát triển kinh tế - xã hội, trọng tâm là phát triển du lịch sinh thái, nghiên cứu khoa học, cung ứng dịch vụ môi trường rừng, tín chỉ carbon. Huy động nguồn lực thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, phấn đấu đến hết năm 2025 có trên 70% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; xây dựng huyện Hàm Yên đạt chuẩn nông thôn mới, thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng nông thôn mới huyện Sơn Dương theo kế hoạch.

- Phát huy tiềm năng, lợi thế đẩy nhanh tiến độ thực hiện mục tiêu phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Ưu tiên thực hiện quy hoạch các khu, điểm du lịch, đẩy mạnh đầu tư phát triển hạ tầng các khu, điểm du lịch trọng điểm. Thu hút các nhà đầu tư có năng lực, uy tín, đầu tư các dự án dịch vụ du lịch ở những khu vực, nơi có lợi thế. Xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng, hấp dẫn, thu hút du khách, đủ tiêu chuẩn là thương hiệu du lịch của khu vực, quốc gia và quốc tế như: Xây dựng Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào thành trung tâm giáo dục lịch sử cách mạng gắn với phát triển du lịch của cả nước, cơ bản đáp ứng các tiêu chí Khu du lịch quốc gia vào năm 2025; Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm là Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp, đạt tiêu chuẩn quốc tế; Khu du lịch sinh thái Na Hang - Lâm Bình là trung tâm du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch khám phá có thương hiệu cấp quốc gia, tiến tới thương hiệu quốc tế; xây dựng, nâng cấp Lễ hội Thành Tuyên trở thành lễ hội có quy mô, thương hiệu quốc tế... Các cấp, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị chủ động phối hợp, đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển du lịch, nhất là tích cực quảng bá, giới thiệu tiềm năng, lợi thế và các sản phẩm du lịch của tỉnh.

- Tiếp tục lãnh đạo thực hiện các giải pháp về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo đồng bộ, theo hướng hiện đại. Trọng tâm là phát triển hạ tầng giao thông kết nối với các tỉnh và các trung tâm kinh tế lớn. Huy động nguồn lực, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khẩn trương giao kế hoạch, hoàn thiện thủ tục hồ sơ, giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thi công, chú trọng làm tốt nhiệm vụ thanh quyết toán nguồn vốn, đảm bảo hoàn thành kế hoạch đầu tư công, các chương trình mục tiêu quốc

gia, nhất là sớm hoàn thành, đưa vào sử dụng các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh như: Đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ, đường cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang, đường trục phát triển các huyện, thành phố, các tuyến đường kết nối với các tỉnh, khu vực, các công trình trọng điểm về y tế, giáo dục,... góp phần khơi thông “điểm nghẽn”, thúc đẩy kinh tế của tỉnh phát triển nhanh, bền vững. Chú trọng lập quy hoạch và triển khai các dự án phát triển đô thị, thương mại, góp phần hoàn thiện hạ tầng đô thị, tăng thu ngân sách, tạo việc làm cho người lao động. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, ưu tiên đầu tư hạ tầng, nền tảng số dùng chung để thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số, góp phần nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tập trung vào các ngành tỉnh có tiềm năng, lợi thế theo hướng kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh. Đẩy nhanh tiến độ quy hoạch và thành lập mới các khu, cụm công nghiệp. Thu hút các nhà đầu tư phát triển công nghiệp, ưu tiên các ngành công nghiệp có giá trị gia tăng cao, sử dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường, tập trung vào các dự án công nghiệp chế biến nông, lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, điện tử, sản xuất năng lượng sạch; đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành đưa vào kinh doanh, sản xuất các dự án công nghiệp đã có chủ trương đầu tư.

- Tập trung thực hiện tốt các giải pháp thu ngân sách Nhà nước, nhất là tạo nguồn thu, tăng cường quản lý chặt chẽ các nguồn thu, phấn đấu đến năm 2025, thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt trên 5.000 tỷ đồng. Chỉ đạo quản lý, sử dụng có hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí trong sử dụng ngân sách, quản lý tài sản công, đảm bảo tiến độ chi ngân sách, hạn chế tối đa chuyển nguồn sang năm sau; giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên để dành nguồn lực chi cho đầu tư phát triển, nhất là các khâu đột phá, các nhiệm vụ trọng tâm, các chương trình, dự án trọng điểm.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đảm bảo thông thoáng, minh bạch, khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển, gắn với nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi phục vụ người dân và doanh nghiệp, thu hút mạnh mẽ các doanh nghiệp vào tỉnh đầu tư. Khẩn trương tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ, sớm đưa các dự án đầu tư ngoài ngân sách đi vào sản xuất, kinh doanh.

2.3- Quan tâm phát triển đồng bộ, toàn diện văn hóa - xã hội, bảo đảm hài hòa với phát triển kinh tế. Có giải pháp tăng cường xã hội hóa, huy động nguồn lực đầu tư cho văn hóa, y tế, giáo dục.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030 và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về xây dựng và phát triển văn hóa, con người, bảo đảm phát triển văn hóa ngang tầm với phát triển kinh tế. Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc gắn với phát triển du lịch, trở thành nguồn lực quan trọng, bền vững cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia, chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn, phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, đáp ứng việc học tập và nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tập trung các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế về chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, thiếu giáo viên, cơ sở vật chất của các trường học.

- Thực hiện có hiệu quả Đề án về nâng cao năng lực ngành y tế tỉnh; tăng cường đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, thuốc, vật tư và nâng cao chất lượng nhân lực y tế từ tuyến tỉnh đến cơ sở để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, phòng, chống dịch bệnh và khám, chữa bệnh cho Nhân dân.

- Thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút nguồn nhân lực có trình độ, chất lượng cao, bảo đảm cho sự phát triển bền vững. Quan tâm công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho lao động, đẩy mạnh xuất khẩu lao động, giảm nghèo bền vững. Chú trọng nắm bắt và giải quyết hiệu quả những vấn đề nổi cộm trong đời sống xã hội, bảo đảm an sinh xã hội.

2.4- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh, gắn kết chặt chẽ với phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc; xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện; xây dựng “*thế trận lòng dân*” vững mạnh từ cơ sở. Thực hiện nghiêm các cuộc diễn tập, luyện tập theo kế hoạch, trước mắt chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức Diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2023 bảo đảm an toàn, đạt kết quả cao nhất. Đẩy mạnh Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về an ninh trật tự, bảo đảm giữ vững an ninh trật tự trên tất cả các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, an ninh nông thôn, an ninh kinh tế, an ninh mạng, không để bị động, bất ngờ; phòng, chống hiệu quả tội phạm, vi phạm pháp luật và các loại tệ nạn xã hội, giữ vững cuộc sống bình yên cho Nhân dân.

2.5- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đảm bảo trong sạch, vững mạnh. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”,* gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Chú trọng làm tốt công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, chú trọng thực hiện tốt nhiệm vụ tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, đặc biệt là trách nhiệm nêu gương, gắn với thực hiện văn hóa, đạo đức, giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong Đảng ở các cấp và mỗi cán bộ, đảng viên.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; nâng cao

chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ. Triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định về giao việc đột phá, đổi mới, khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện quản lý đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tâm nhiệm vụ. Tập trung làm tốt công tác quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, lấy phiếu tín nhiệm. Lãnh đạo xây dựng Đề án nhân sự, chuẩn bị các điều kiện tổ chức thành công đại hội đảng cấp cơ sở, cấp trên cơ sở, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025-2030 và nhân sự cho bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026-2031.

- Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng và công tác đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tập trung vào những vấn đề dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực. Đẩy mạnh công tác dân vận, nhất là công tác dân vận chính quyền; thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, Phong trào thi đua "*Dân vận khéo*"; cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động tích cực tham gia các hoạt động với Nhân dân ở cơ sở, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

2.6- Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền; rà soát các quy định, quy chế làm việc, quy trình xử lý các công việc, kịp thời điều chỉnh, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp. Tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm người đứng đầu, đảm bảo kỷ luật, kỷ cương, hoàn thiện thể chế để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, nhất là việc triển khai các cơ chế, chính sách, các vấn đề dư luận xã hội quan tâm. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án xóa nhà ở tạm, đột nát cho hộ nghèo, các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước.

2.7- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành; đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng, cải cách hành chính Nhà nước; thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc; giải quyết công việc nhanh chóng, có trọng tâm, trọng điểm; tăng cường phối hợp, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát.

Các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tăng cường đi cơ sở nắm tình hình việc triển khai, kết quả thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, tình hình sản xuất, đời sống của Nhân dân ở các đảng bộ trực thuộc, đảng bộ xã, phường, thị trấn được phân công theo dõi, phụ trách, kịp thời xử lý những vấn đề nảy sinh ở cơ sở. Đội ngũ cán bộ, đảng viên, trước hết là đội ngũ cán bộ chủ chốt, người đứng đầu phải thực hiện nghiêm quy định trách nhiệm nêu gương; thực sự nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, quyết đoán, nói đi đôi với làm, khắc phục, xử lý ngay tình trạng sợ sai, đùn đẩy, né tránh, phối hợp thiếu chặt chẽ trong thực thi công vụ, phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp.

II- ĐỀ CAO CẢNH GIÁC HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC NHÓM TÔN GIÁO BẤT HỢP PHÁP Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Những năm qua, tôn giáo là một trong những nội dung chiến lược được các thế lực thù địch, phản động triệt để lợi dụng nhằm gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở Việt Nam. Trong đó, chúng đặc biệt triệt để lợi dụng danh nghĩa các tôn giáo được Nhà nước công nhận, cho phép hoạt động để thành lập các hội nhóm tôn giáo bất hợp pháp để thực hiện mưu đồ gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đối với nước ta.

1- Nhận diện bản chất của các nhóm tôn giáo bất hợp pháp

Có thể hiểu: hội nhóm tôn giáo bất hợp pháp là hội nhóm được thành lập, phát triển trái quy định của pháp luật, có tên gọi dưới hình thức tôn giáo và có hoạt động gây phương hại đến an ninh trật tự. Hoạt động của các hội nhóm này tác động tiêu cực đến đời sống xã hội, vi phạm pháp luật về quy định lập hội, Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Tùy từng mục đích của hội nhóm mà có tính chất, mức độ vi phạm khác nhau như: Vi phạm pháp luật của Nhà nước tín ngưỡng, tôn giáo, quy định về xây dựng, lập hội; trái thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa của dân tộc, gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội... Nguy hiểm hơn, các đối tượng trong hội nhóm tôn giáo bất hợp pháp còn móc nối với các thế lực thù địch tiến hành các hoạt động kích động bạo loạn, lật đổ, gây mất đoàn kết dân tộc, xâm phạm an ninh quốc gia ở địa phương.

Qua nghiên cứu, căn cứ theo địa bàn xuất hiện, nguồn gốc xuất xứ và nội dung, phương thức hoạt động, có thể phân chia hội nhóm tôn giáo bất hợp pháp thành hai nhóm: Nhóm thứ nhất có nguồn gốc hình thành liên quan đến các tôn giáo ở trong nước đã được Nhà nước công nhận, như: Tin lành Đê Ga, Hà Môn, Giáo hội Tin lành đáng Christ Việt Nam... có nguồn gốc và bản chất liên quan đến Tin lành; Pháp môn Di Lạc, Bửu Tòa Tam giáo... có nguồn gốc và bản chất gắn với Phật giáo, Đạo giáo. Nhóm thứ hai có nguồn gốc từ nước ngoài truyền vào Việt Nam, như: Thanh Hải Vô Thượng sư, Pháp Luân Công, Canh tân đặc sủng... Căn cứ theo danh nghĩa tôn giáo mà các hội nhóm lợi dụng có thể chia ra làm hội nhóm mới hình thành có "tính tôn giáo" như: A mí Sara, Pơ Khấp Brau... và hội nhóm tôn giáo bất hợp pháp hình thành trong các tôn giáo truyền thống, như: Liên đoàn dân chủ Công giáo Việt Nam, Nhóm Khôi Nhon sanh, Phật giáo Hòa Hảo thuần túy... Dù thuộc nhóm nào thì đặc điểm chung của các hội nhóm tôn giáo bất hợp pháp luôn tự coi mình là một tổ chức tôn giáo; giáo lý của họ chỉ là sự vay mượn hay chính xác hơn là xuyên tạc, bóp méo giáo lý của các tôn giáo theo hướng mê tín dị đoan để phục vụ cho ý đồ của những kẻ cầm đầu; giáo lý, lễ nghi không có hệ thống và hoàn chỉnh như tôn giáo truyền thống, hàm chứa yếu tố mê tín dị đoan, có màu sắc chính trị.

Các đối tượng sáng lập, cầm đầu thường là những chức sắc, chức việc, tín đồ bất mãn; người có uy tín trong tôn giáo, dân tộc, thậm chí cả số đối tượng cơ hội chính trị. Số đối tượng này triệt để lợi dụng những vấn đề bức xúc, khó khăn mà người dân không tự giải quyết được để tác động, lôi kéo họ dựa vào niềm tin tâm linh nhằm giải thoát những vướng mắc về tâm lý và tư tưởng đang nảy sinh.

Chúng yêu cầu số người tham gia hội nhóm không thực hiện phong tục tập quán và tín ngưỡng truyền thống của dân tộc, không chấp hành pháp luật hay tham gia các chương trình, chính sách phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương; kích động tư tưởng dân tộc hẹp hòi, phân biệt, chia rẽ người Kinh với người dân tộc thiểu số nhằm thu hút người dân để thực hiện mưu đồ ly khai, tự trị ở các vùng dân tộc, hình thành tổ chức phản động chống phá ta; thực hiện hoạt động mê tín, dị đoan, thực hành tín ngưỡng phản khoa học, phi đạo đức và văn hóa; trong đó, có những hội nhóm tôn giáo bất hợp pháp còn ráo riết thực hiện các hoạt động cản trở việc thực hiện các chính sách phát triển kinh tế, xã hội, xâm phạm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

** Về nguyên nhân, điều kiện hình thành của các hội nhóm tôn giáo bất hợp pháp*

Do điều kiện kinh tế, xã hội và sự tác động của xu thế toàn cầu hóa trong bối cảnh Việt Nam hội nhập quốc tế sâu rộng trên tất cả lĩnh vực của xã hội; trong đó, các đối tượng triệt để lợi dụng điều kiện kinh tế khó khăn, trình độ dân trí thấp của người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; cộng với yếu tố tâm lý bất lực không làm chủ được tự nhiên, xã hội của con người để thu hút người dân tham gia hội nhóm tôn giáo bất hợp pháp. Bên cạnh đó, do xu hướng phân ly trong tín ngưỡng, tôn giáo truyền thống; hệ thống pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo còn những hạn chế, bất cập gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, của cơ quan chức năng và nhất là xuất phát từ âm mưu, ý đồ của các thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo, tín ngưỡng để gây mất ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nhằm mục tiêu chống phá nước ta.

Qua nghiên cứu, có thể khái quát một số phương thức, thủ đoạn cơ bản mà các thế lực thù địch lợi dụng hội nhóm tôn giáo bất hợp pháp để phá hoại an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nước ta thời gian gần đây như sau:

Thứ nhất, thông qua việc lập ra các hội nhóm tôn giáo bất hợp pháp, các thế lực thù địch đã lôi kéo, mua chuộc quần chúng, tín đồ để tập hợp lực lượng tiến hành các hoạt động phá hoại an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở một số địa phương. Một số hội nhóm còn tìm cách khoét sâu hoặc phóng đại những hạn chế, thiếu sót của chính quyền và cán bộ, đảng viên trong thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo, vu cáo Nhà nước vi phạm dân chủ, nhân quyền, vu cáo chính quyền vi phạm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Qua đó, các thế lực thù địch tìm cách lợi dụng vấn đề tôn giáo chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kích động tư tưởng ly khai chống phá Việt Nam. Hay là “Hội thánh Đức Chúa Trời”, dù mới chỉ xuất hiện tại Việt Nam song đã phát triển mạnh và hoạt động bất hợp pháp ở hơn 20 tỉnh, thành phố với hàng nghìn người tham gia ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống xã hội, gây tâm lý bức xúc, hoang mang trong một bộ phận quần chúng và tín đồ các tôn giáo, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

Thứ hai, chúng triệt để lợi dụng chiêu bài “tôn giáo hóa dân tộc” để thâm nhập, lôi kéo, tập hợp vận động, lôi kéo đồng bào dân tộc thiểu số hình thành hội nhóm tôn giáo bất hợp pháp trên địa bàn qua đó nhằm thành lập các tổ chức phản động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thông qua các hội nhóm tôn giáo bất

hợp pháp này, chúng triệt để tập trung bóc lột, lôi kéo người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số làm nòng cốt để lôi kéo, tập hợp người tham gia cản trở việc thực thi chính sách, pháp luật, xâm phạm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; kích động, gây mâu thuẫn, chia rẽ giữa người có đạo với quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng đến khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở địa phương.

Thứ ba, số đối tượng cầm đầu, cốt cán trong hội nhóm tôn giáo bất hợp pháp lợi dụng hạn chế, thiếu sót của chính quyền và cán bộ đảng viên trong thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo, bảo vệ môi trường, đền bù giải phóng mặt bằng... hoặc lợi dụng việc cơ quan chức năng xử lý các đối tượng lợi dụng tôn giáo, tín ngưỡng vi phạm pháp luật để thu thập tài liệu, chứng cứ cung cấp cho bên ngoài tuyên truyền vu cáo Nhà nước vi phạm dân chủ, nhân quyền; tạo cơ hội cho bên ngoài can thiệp vào nội bộ nước ta. Ở bên ngoài, các tổ chức phản động lưu vong ráo riết vận động Việt kiều, người nước ngoài ủng hộ kinh phí, vật chất, phương tiện rồi tìm cách đưa vào trong nước để “nuôi dưỡng, hậu thuẫn” các đối tượng trong các hội nhóm tôn giáo bất hợp pháp trong nước hoạt động quyết liệt, tích cực hơn.

2- Một số giải pháp phòng ngừa, đấu tranh

Nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh với hoạt động nêu trên, thời gian tới, cần tập trung thực hiện hiệu quả một số giải pháp trọng tâm như sau:

Một là, tiếp tục xây dựng, củng cố hệ thống chính trị, đặc biệt là ở cấp cơ sở vững mạnh, trong sạch, thực hiện tốt hơn dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy đầy đủ quyền làm chủ của Nhân dân; xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc dựa trên nền tảng khối liên minh công, nông, trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng; tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế, xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 nhằm không ngừng nâng cao trình độ dân trí, văn hóa, xã hội cho các tầng lớp nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa. Quan tâm xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trên địa bàn vững mạnh, thực sự là nòng cốt trong giữ vững an ninh trật tự tại địa phương.

Hai là, công tác đấu tranh, phòng ngừa sự hình thành, phát triển của các hội nhóm tôn giáo bất hợp pháp ở nước ta cần phải được tiến hành song song với công tác đảm bảo ngày càng tốt hơn quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Nhân dân trên cơ sở pháp luật. Các cơ quan chức năng cần thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, đặc biệt là quản lý và định hướng các sinh hoạt, hoạt động tín ngưỡng theo thuần phong mỹ tục của dân tộc và phù hợp với luật pháp. Tăng cường xây dựng đời sống văn hóa, tinh thần phong phú, lành mạnh cho mọi người dân, nhằm tạo “sức đề kháng”, “miễn dịch” mạnh mẽ trước hoạt động lợi dụng tôn giáo, tín ngưỡng nói chung và việc thành lập hội nhóm tôn giáo bất hợp pháp nói riêng gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Ba là, các ban, bộ, ngành chức năng chủ động thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức cho Nhân dân, tín đồ, chức sắc tôn giáo về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ta về tín ngưỡng, tôn giáo; bản chất của hội nhóm tôn giáo bất hợp pháp và âm mưu, ý đồ của các đối tượng chủ mưu, cầm đầu lợi dụng hội nhóm tôn giáo bất hợp pháp để xâm phạm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, làm cho tín đồ, chức sắc và người dân hiểu rằng, đấu tranh với hoạt động lợi dụng hội nhóm tôn giáo bất hợp pháp để vi phạm pháp luật cũng là bảo vệ tôn giáo chân chính và quyền lợi của chính họ. Để từ đó khuyến khích, thúc đẩy Nhân dân, tín đồ, chức sắc tự giác tham gia vào công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn hoạt động lợi dụng việc thành lập hội nhóm tôn giáo bất hợp pháp. Chú trọng đẩy mạnh công tác vận động quần chúng và tranh thủ chức sắc tôn giáo, phát huy tác dụng của các đoàn thể tôn giáo yêu nước trong phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với đối tượng có hoạt động lợi dụng dân tộc, tôn giáo để chống phá nước ta.

Bốn là, chủ động triển khai đồng bộ các mặt công tác phòng ngừa, đấu tranh với số đối tượng cốt cán, cầm đầu các hội nhóm tôn giáo bất hợp pháp; trong đó cần tập trung nắm âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của bên ngoài; các cá nhân, tổ chức nước ngoài có hoạt động ủng hộ, tài trợ, giúp đỡ, liên kết với hội nhóm trong nước... để có sự phân công, phân cấp lực lượng cụ thể triển khai công tác đấu tranh, ngăn chặn; khẩn trương thu thập, củng cố tài liệu, chứng cứ, kiên quyết xử lý số cầm đầu, kết hợp với cảm hóa, thuyết phục tạo điều kiện để quần chúng bị ảnh hưởng, tác động được quay về sinh hoạt tôn giáo thuần túy; giảm đối tượng, địa bàn bị tác động, ảnh hưởng bởi hoạt động của tổ chức. Chủ động phát hiện, kiểm soát hoạt động chỉ đạo đưa tiền, hàng của bên ngoài vào trong nước. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu bổ sung, hoàn thiện pháp luật làm căn cứ, cơ sở giải quyết, xử lý, giải quyết các hội nhóm bất hợp pháp nói chung, hội nhóm tôn giáo bất hợp pháp nói riêng.

Năm là, thường xuyên đăng tin, bài, phóng sự tuyên truyền, phản bác luận điệu xuyên tạc, vu cáo Việt Nam về vấn đề dân chủ, nhân quyền, tự do tôn giáo; đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa không để tổ chức, cá nhân phản động lợi dụng không gian mạng để móc nối, liên kết, đào tạo, lôi kéo người dân tham gia các hội nhóm tôn giáo bất hợp pháp. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền và đấu tranh đối ngoại làm cho các nước, các tổ chức quốc tế hiểu đúng, hiểu đầy đủ về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thành tựu đã đạt được trong việc đảm bảo tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam. Đặc biệt, cần tuyên truyền tới đông đảo quần chúng trong nước, kiều bào ta ở nước ngoài hiểu đúng bản chất hoạt động vi phạm pháp luật của các hội nhóm tôn giáo bất hợp pháp làm cơ sở để đấu tranh, ngăn chặn hiệu quả với luận điệu xuyên tạc, vu cáo, chống phá Nhà nước ta./.

